

Số: 353/TB-SNNMT

Cà Mau, ngày 24 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO
Hướng dẫn lịch thời vụ xuống giống và cơ cấu giống lúa
cho vụ Thu Đông năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ các Bản tin số KHHM-03/17h00/CMAU ngày 15/6/2026 của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Cà Mau về việc dự báo, cảnh báo khí hậu thời hạn Mùa tỉnh Cà Mau từ tháng 7/2026 đến tháng 12/2026;

Căn cứ các Bản tin số TVHM-03/17h00/CMAU ngày 15/6/2026 của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Cà Mau về việc dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn Mùa tỉnh Cà Mau từ tháng 7/2026 đến tháng 12/2026.

Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo hướng dẫn lịch thời vụ xuống giống và cơ cấu giống lúa cho vụ Thu Đông 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau như sau:

I. NHẬN ĐỊNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

1. Xu hướng khí hậu và thủy văn từ tháng 7/2026 đến tháng 9/2026:

1.1. Khí hậu:

- **Hiện tượng ENSO:** ENSO đã chuyển sang trạng thái El Nino với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) trong tuần đầu tháng 6/2026 ở mức 0,7 độ C. Dự báo, trong khoảng ba tháng tới, hiện tượng ENSO duy trì trong trạng thái El Nino và cường độ tiếp tục tăng dần.

- **Lượng mưa:** Tổng lượng mưa các tháng phổ biến thấp hơn đến xấp xỉ TBNN. Trong đó khả năng TLM tháng 7/2026 xấp xỉ so với TBNN, TLM tháng 8 và tháng 9 thấp hơn so với TBNN. Trong tháng 8 và tháng 9 có 1 - 2 đợt giảm mưa từ 5 - 10 ngày (hạn bà chằn).

- **Nhiệt độ trung bình:** Phổ biến cao hơn TBNN từ 0,5 - 1,0°C.

- **Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Có khoảng 5-8 cơn bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông, trong đó có khoảng 2 - 3 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, ở mức xấp xỉ mức TBNN (TBNN trên Biển Đông 6,5 cơn, đổ bộ vào đất liền 2,8 cơn). Bão/ATNĐ ít có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực tỉnh Cà Mau, tuy nhiên đề phòng hoàn lưu các cơn bão/ATNĐ làm kích hoạt gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh gây ra thời tiết xấu cả trên đất liền và trên biển khu vực tỉnh; vùng ven biển Tây cần đề phòng mực nước dâng cao bất thường gây ngập vùng trũng thấp ở cửa sông, ven biển.

1.2. Thủy văn và nguồn nước:

Mực nước tại các trạm ven biển dao động chủ yếu theo triều biển Đông và biển Tây với xu thế xuống thấp trong tháng 7, qua tháng 8 - 9 lên cao dần trở lại. Dự báo mực nước cao nhất tại trạm TV Gành Hào và Năm Căn ở mức BĐ2 đến trên BĐ2 khoảng 08 cm, tại trạm TV Sông Đốc có khả năng trên BĐ3 khoảng 10-15cm; tại các trạm trong khu vực nội đồng biển đổi theo triều kết hợp với lượng nước từ thượng nguồn về Đồng bằng sông Cửu Long và lượng mưa trên các lưu vực. Dự báo mực nước cao nhất tại trạm Cà Mau và Phước Long ở mức trên BĐ3, cao nhất có thể trên BĐ3 từ 25-30 cm. Thời gian xuất hiện mực nước cao nhất trong kỳ triều cường rằm tháng 8 âm lịch (từ ngày 26-

30/9/2026).

2. Xu hướng khí hậu và thủy văn từ tháng 10/2026 dl đến tháng 12/2026 dl:

2.1. Khí hậu:

- **Hiện tượng ENSO:** ENSO tiếp tục duy trì trạng thái El Nino, xác suất xảy ra El Nino rất mạnh tăng lên mức 63% từ tháng 11/2026.

- **Xu thế lượng mưa:** Tổng lượng mưa các tháng phổ biến xấp xỉ TBNN. Mùa mưa khu vực tỉnh Cà Mau khả năng kết thúc sớm hơn TBNN khoảng 05-10 ngày, vào khoảng nửa đầu tháng 11. Tình hình hạn hán, xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2026-2027 trên địa bàn tỉnh có khả năng đến sớm hơn và gay gắt hơn TBNN cùng thời kỳ và năm 2025.

- **Xu thế nhiệt độ:** Nhiệt độ không khí trung bình tại các trạm phổ biến cao hơn so với TBNN từ 0,8 - 1,5^oC.

- **Bão/ATNĐ:** số lượng bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền ở mức thấp hơn so với TBNN (*TBNN trên Biển Đông 4,5 cơn, đổ bộ vào đất liền: 1,9 cơn*).

2.2. Thủy văn và nguồn nước:

Từ tháng 10 - 12/2026 mực nước trên các sông rạch lên cao, mực nước cao nhất tại các trạm xuất hiện vào thời kỳ giữa tháng 11 và giữa tháng 12, phổ biến ở mức xấp xỉ cùng thời kỳ năm 2025. Mực nước trên các kênh, rạch trong vùng ngọt hóa ở mức thấp hơn đến xấp xỉ so với cùng thời kỳ năm 2025.

II. LỊCH THỜI VỤ VÀ CƠ CẤU GIỐNG LÚA CHO VỤ THU ĐÔNG NĂM 2026

1. Bố trí lịch thời vụ xuống giống:

1.1. Xuống giống đợt 1 (đối với vùng sản xuất 01 vụ lúa sử dụng nước mưa):

- Thời gian gieo sạ: Bắt đầu từ ngày 25/6 dương lịch (dl) đến ngày 20/7/2026 dl.

- Địa bàn sản xuất gồm: Phường Vĩnh Trạch, Phường Hiệp Thành, một phần của xã Hòa Bình.

- Điều kiện và vùng gieo sạ: Vùng gieo sạ là các vùng không có hệ thống đê bao khép kín dự trữ được nước ngọt tại chỗ, phụ thuộc vào nước trời. Đất phải được cày xới kỹ, ít cỏ dại, lúa rải, lúa cỏ, ít bị nhiễm phèn mặn, thoát nước tốt.

- Phương pháp gieo sạ: Sạ gát (*hạt giống ngâm, ủ nứt nanh từ 24 - 30 giờ*).

1.2. Xuống giống đợt 2 (đối với vùng chuyên sản xuất 2 - 3 vụ lúa):

- Thời gian gieo sạ: Bắt đầu từ ngày 05/9/2026 dl đến ngày 05/10/2026 dl.

- Địa bàn sản xuất gồm: Phường Bạc Liêu; Phường Giá Rai; Phường Láng Tròn; xã Vĩnh Mỹ; một phần của các xã: Vĩnh Thanh, Hòa Bình, Phước Long, Vĩnh Phước, Châu Thới.

- Điều kiện và vùng gieo sạ: Đất phải được làm đất kỹ (*cày, xới, trục trục trang bằng mặt ruộng, đánh rãnh thoát nước*), vệ sinh kỹ cỏ dại trên bờ và dưới ruộng. Vùng gieo sạ là các vùng đất địa hình từ trung bình - trũng thấp, có hệ thống đê bao tương đối khép kín.

- Phương pháp gieo sạ: Sạ gát (*hạt giống ngâm, ủ nứt nanh từ 24 - 30 giờ*).

Lưu ý: Để tranh thủ thời vụ, có thể rút ngắn thời gian làm đất, ngay sau khi thu hoạch lúa Hè Thu xong tiến hành vận chuyển rơm rạ ra khỏi ruộng, cho nước vào ruộng

và sử dụng các chế phẩm có chứa nấm *Trichoderma*, vi khuẩn *Bacillus*, ... để tăng cường quá trình phân hủy rơm rạ nhằm hạn chế hiện tượng ngộ độc hữu cơ; kết hợp cải tạo đất bằng việc tăng cường sử dụng vôi, phân lân, các hợp chất sinh học (axit humic và axit fulvic, ...).

2. Cơ cấu giống lúa:

Chọn giống lúa đạt tiêu chuẩn cấp xác nhận, giống chống chịu sâu bệnh, phèn mặn, năng suất chất lượng cao, phù hợp điều kiện canh tác địa phương đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Có thể chọn một trong số các giống lúa sau:

- Nhóm giống lúa chất lượng cao: OM18, Đài Thơm 8, Nàng Hoa 9, RVT, OM5451 ...

- Nhóm giống lúa thơm đặc sản: Gồm các giống lúa đặc sản ST 24, ST 25, BL 9, ...

- Nhóm giống lúa phục vụ chế biến: OM2517, OM576 (*Hàm Trâu*, *siêu Hàm Trâu*), IR42, ...

Lưu ý: Lúa giống nên mua ở Trung tâm Khuyến nông, các công ty, cơ sở, đại lý kinh doanh lúa giống có uy tín đảm bảo chất lượng; không nên mua lúa giống trôi nổi không rõ nguồn gốc, nhãn hiệu không rõ ràng.

Đề tổ chức tốt sản xuất vụ Thu Đông 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND các xã/phường căn cứ vào khung lịch thời vụ của Sở, diễn biến tình hình thực tế địa phương (*thời tiết, đất đai, công tác chuẩn bị cho sản xuất, ...*) xây dựng lịch thời vụ cụ thể trên địa bàn từng ấp, liên ấp/khóm bố trí sản xuất và cơ cấu giống lúa phù hợp. Thường xuyên cập nhật dự báo khí hậu thủy văn và thông báo của Sở Nông nghiệp và Môi trường để điều chỉnh lịch thời vụ, bố trí sản xuất cho phù hợp (nếu có) nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro trong sản xuất.

Trên đây là Thông báo Hướng dẫn lịch thời vụ và cơ cấu giống lúa cho vụ Thu Đông năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ông Lê Văn Sử PCT UBND tỉnh (b/c);
- Cục Trồng trọt và BVTV (b/c);
- TT Trồng trọt và BVTV phía Nam (p/h);
- BGĐ Sở Nông nghiệp và Môi trường (ch/d);
- Tỉnh đoàn, Hội Nông dân, Hội LH Phụ nữ tỉnh;
- Báo - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (*tuyên truyền*);
- Phòng KHTC Sở (t/h)
- Các Chi cục: TTBVTV, KTHT và PTNT, TL (t/h);
- UBND các xã, phường: Bạc Liêu, Vĩnh Trạch, Hiệp Thành, Giá Rai, Láng Tròn, Hòa Bình, Vĩnh Mỹ, Phước Long, Vĩnh Phước, Vĩnh Thanh, Châu Thới (t/h);
- Lưu: VT. TTBVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Bình Thuận

Phụ lục
Đặc điểm của một số giống lúa canh tác trong vụ Thu Đông

TT	Tên giống lúa	Đặc điểm
1	OM18	Thời gian sinh trưởng 95 – 100 ngày, cây cao 100 – 110 cm, đẻ nhánh tốt, ít đổ ngã, kháng đạo ôn, năng suất từ 5 – 8 tấn/ha, phẩm chất gạo thuộc nhóm chất lượng cao.
2	Đài Thơm 8	Thời gian sinh trưởng 90 – 95 ngày, cây cao 95 – 100 cm, đẻ nhánh khỏe, cứng cây, chịu phèn mặn khá, năng suất từ 6,5 – 7 tấn/ha, phẩm chất gạo thuộc nhóm thơm chất lượng cao.
3	ST24, ST25	Thời gian sinh trưởng 95 – 105 ngày, cây cao 105 – 110 cm, đẻ nhánh trung bình, năng suất đạt 5-6 tấn/ha, phẩm chất gạo thuộc nhóm thơm đặc sản.
4	RVT	Thời gian sinh trưởng 95 – 100 ngày, cây cao 95 – 105 cm, đẻ nhánh khỏe, cứng cây, thích ứng rộng, chịu phèn, năng suất từ 6 – 8 tấn/ha, phẩm chất gạo thuộc nhóm thơm chất lượng cao.
5	Nàng Hoa 9	Thời gian sinh trưởng 92 – 97 ngày, cây cao 95 – 105 cm, đẻ nhánh khỏe, cứng cây, chống chịu với đạo ôn, chịu hạn, chịu phèn, năng suất 6 – 7 tấn/ha, phẩm chất gạo thuộc nhóm thơm chất lượng cao.
6	OM5451	Thời gian sinh trưởng 90 – 95 ngày, cây cao 95 – 100 cm, chịu phèn mặn khá, ít đổ ngã, năng suất từ 5 – 8 tấn/ha, phẩm chất gạo thuộc nhóm chất lượng cao.
7	BL 9	Thời gian sinh trưởng 100 – 105 ngày, cây cao 95 – 105 cm, đẻ nhánh khỏe, thân rạ mịn, dẻo, thân lá nhỏ gọn, kháng bệnh đạo ôn, khô vằn, hơi kháng rầy nâu, nhiễm nhẹ bệnh cháy bìa lá, chịu mặn khá, năng suất từ 5,5 – 7,5 tấn/ha. phẩm chất gạo thuộc nhóm thơm chất lượng cao.
8	OM576	Thời gian sinh trưởng 100 – 105 ngày, cây cao 95 – 100 cm, đẻ nhánh khá, cứng cây, hơi nhiễm đạo ôn, năng suất từ 5 – 8 tấn/ha, phẩm chất gạo thuộc nhóm cứng cơm.
9	OM2517	Thời gian sinh trưởng 85 – 90 ngày, cây cao 95 – 100 cm, đẻ nhánh khá, cứng cây, hơi kháng đạo ôn, thích nghi điều kiện phèn mặn, năng suất từ 5 – 7 tấn/ha, phẩm chất gạo thuộc nhóm cứng cơm.